

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày: 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự;

Ông Đoàn Trung Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Bình Tr; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1978 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 20, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn Tiêu và bà Nguyễn Thị Nụ; có vợ là Lê Thị Bưởi và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 24-4-2020, chuyển tạm giam ngày 27-4-2020 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hoài Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại khu vực xóm 9, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Tổ tuần tra Công an xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Bình Tr cất giấu 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói bằng giấy bạc màu trắng. Trần Bình Tr khai đó là Hêrôin cất giấu mục đích để sử dụng. Gói nhỏ thu giữ đã được niêm phong ký hiệu M1.

Tại Bản kết luận giám định số 445/GĐKTHS ngày 25- 4- 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy được niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Hêrôin; khối lượng 0,112gam

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 06- 7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Bình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo có Văn bản trình bày: Xác định quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu và thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu, chứng cứ được công bố tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Bình Tr từ 15 đến 18 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám

định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24 tháng 4 năm 2020, Trần Bình Tr đã cất giấu trái phép 01 gói Heorine có khối lượng 0,112 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Bình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn ở mức trong khung hình phạt, đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số Heroin: Quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận nên không có cơ sở xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Bình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Bình Tr 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 87 ngày 06- 7- 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Bình Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố: bị cáo Trần Bình Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam tiam CA Tỉnh;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên